

QUYẾT ĐỊNH

**Về số lượng phòng tham mưu và số lượng, địa bàn quản lý, trụ sở của
Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực II**

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5732/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kho bạc Nhà nước khu vực II thuộc Kho bạc Nhà nước gồm 9 phòng tham mưu, giúp việc và 20 Phòng Giao dịch.

1. Phòng tham mưu, giúp việc, gồm 9 phòng:

- Phòng Kế toán Nhà nước;
- Phòng Nghiệp vụ 1;
- Phòng Nghiệp vụ 2;
- Phòng Nghiệp vụ 3;
- Phòng Nghiệp vụ 4;

- e) Phòng Kiểm tra;
- g) Phòng Tài vụ - Quản trị;
- h) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- i) Phòng Hỗ trợ giao dịch và Công nghệ thông tin.

2. Phòng Giao dịch gồm 20 phòng được đánh số liên tục từ Phòng Giao dịch số 1 đến Phòng Giao dịch số 20 trong toàn khu vực theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực II và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB - hungnv07 (25b). 24

GIÁM ĐỐC



Trần Quân

Phụ lục
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC II
(Kèm theo Quyết định số 5756/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

Lưu ý: Trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch được đặt tại Kho bạc Nhà nước đóng trên địa bàn cấp huyện trước đây. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực xác định địa chỉ trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch theo địa giới hành chính mới để thông báo đến đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện giao dịch đúng quy định./.

TT	TT2	Phòng chức năng	Địa bàn hoạt động theo ĐVHC cấp huyện cũ	Trụ sở làm việc theo địa bàn cũ	ĐVHC cấp xã mới
II		KBNN Khu vực II	HCM = HCM + Bình Dương + BRVT		
			Thành phố Hồ Chí Minh		
1	1	Phòng Giao dịch số 1	Thành phố Thủ Đức	KBNN Thủ Đức	Phường Hiệp Bình; Phường Tam Bình; Phường Thủ Đức; Phường Linh Xuân; Phường Long Bình; Phường Tăng Nhơn Phú; Phường Phước Long; Phường Long Phước; Phường Long Trường; Phường An Khánh; Phường Bình Trưng; Phường Cát Lái.
2	2	Phòng Giao dịch số 2	Huyện Cần Giờ	KBNN Cần Giờ	Xã Bình Khánh; Xã Cần Giờ; Xã An Thới Đông; Xã Thạnh An.
3	3	Phòng Giao dịch số 3	Huyện Củ Chi	KBNN Củ Chi	Xã An Nhơn Tây; Xã Thái Mỹ; Xã Nhuận Đức; Xã Tân An Hội; Xã Củ Chi; Xã Phú Hòa Đông; Xã Bình Mỹ.
4	4	Phòng Giao dịch số 4	Quận 12 Huyện Hóc Môn	KBNN Quận 12	Phường Đông Hưng Thuận; Phường Trung Mỹ Tây; Phường Tân Thới Hiệp; Phường Thới An; Phường An Phú Đông; Xã Hóc Môn; Xã Bà Điểm; Xã Xuân Thới Sơn; Xã Đông Thạnh.
5	5	Phòng Giao dịch số 5	Quận Bình Tân Huyện Bình Chánh	KBNN Bình Tân	Phường Bình Tân; Phường Bình Hưng Hòa; Phường Bình Trị Đông; Phường An Lạc; Phường Tân Tạo; Xã Vĩnh Lộc; Xã Tân Vĩnh Lộc; Xã Bình Lợi; Xã Tân Nhựt; Xã Bình Chánh; Xã Hưng Long; Xã Bình Hưng.

TT	TT2	Phòng chức năng	Địa bàn hoạt động theo ĐVHC cấp huyện cũ	Trụ sở làm việc theo địa bàn cũ	ĐVHC cấp xã mới
6	6	Phòng Giao dịch số 6	Quận Bình Thạnh Quận Gò Vấp Quận Phú Nhuận	KBNN Bình Thạnh	Phường Gia Định; Phường Bình Thạnh; Phường Bình Lợi Trung; Phường Thạnh Mỹ Tây; Phường Bình Quới; Phường Hạnh Thông; Phường An Nhơn; Phường Gò Vấp; Phường Thông Tây Hội; Phường An Hội Tây; Phường An Hội Đông; Phường Đức Nhuận; Phường Cầu Kiệu; Phường Phú Nhuận.
7	7	Phòng Giao dịch số 7	Quận Tân Bình Quận Tân Phú	KBNN Tân Bình	Phường Tân Sơn Hòa; Phường Tân Sơn Nhất; Phường Tân Hòa; Phường Bảy Hiền; Phường Tân Bình; Phường Tân Sơn; Phường Tây Thạnh; Phường Tân Sơn Nhì; Phường Phú Thọ Hòa; Phường Phú Thạnh; Phường Tân Phú.
8	8	Phòng Giao dịch số 8	Quận 7 Huyện Nhà Bè	KBNN Quận 7	Phường Tân Mỹ; Phường Tân Hưng; Phường Tân Thuận; Phường Phú Thuận; Xã Nhà Bè; Xã Hiệp Phước.
9	9	Phòng Giao dịch số 9	Quận 5 Quận 6 Quận 8	KBNN Quận 5	Phường Chợ Quán; Phường An Đông; Phường Chợ Lớn; Phường Bình Tiên; Phường Bình Tây; Phường Bình Phú; Phường Phú Lâm; Phường Chánh Hưng; Phường Bình Đông; Phường Phú Định.
10	10	Phòng Giao dịch số 10	Quận 3 Quận 10 Quận 11	KBNN Quận 3	Phường Bàn Cờ; Phường Xuân Hòa; Phường Nhiêu Lộc; Phường Vườn Lài; Phường Diên Hồng; Phường Hòa Hưng; Phường Hòa Bình; Phường Phú Thọ; Phường Bình Thới; Phường Minh Phụng.
11	11	Phòng Giao dịch số 11	Quận 1	KBNN Quận 1	Phường Tân Định; Phường Bến Thành; Phường Sài Gòn; Phường Cầu Ông Lãnh.
Bà Rịa - Vũng Tàu					
12	1	Phòng Giao dịch số 12	Thành phố Bà Rịa	KBNN Bà Rịa - Vũng Tàu	Phường Bà Rịa; Phường Long Hương; Phường Tam Long.
13	2	Phòng Giao dịch số 13	Huyện Phú Mỹ	KBNN Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ; Phường Tân Thành; Phường Tân Phước; Phường Tân Hải; Xã Châu Pha.

TT	TT2	Phòng chức năng	Địa bàn hoạt động theo ĐVHC cấp huyện cũ	Trụ sở làm việc theo địa bàn cũ	ĐVHC cấp xã mới
14	3	Phòng Giao dịch số 14	Huyện Châu Đức	KBNN Châu Đức	Xã Ngãi Giao; Xã Bình Giã; Xã Kim Long; Xã Châu Đức; Xã Xuân Sơn; Xã Nghĩa Thành.
15	4	Phòng Giao dịch số 15	Thành phố Vũng Tàu Huyện Côn Đảo	KBNN Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu; Phường Tam Thắng; Phường Rạch Dừa; Phường Phước Thắng; Xã Long Sơn; Đặc khu Côn Đảo.
16	5	Phòng Giao dịch số 16	Huyện Long Đất Huyện Xuyên Mộc	KBNN Xuyên Mộc	Xã Đất Đỏ; Xã Long Hải; Xã Long Điền; Xã Phước Hải; Xã Hòa Hiệp; Xã Bình Châu; Xã Hồ Tràm; Xã Xuyên Mộc; Xã Hoà Hội; Xã Bàu Lâm.
Bình Dương					
17	1	Phòng Giao dịch số 17	Thành phố Thủ Dầu Một	KBNN Bình Dương	Phường Bình Dương; Phường Chánh Hiệp; Phường Thủ Dầu Một; Phường Phú Lợi.
18	2	Phòng Giao dịch số 18	Thành phố Dĩ An Thành phố Thuận An	KBNN Dĩ An	Phường Đông Hòa; Phường Dĩ An; Phường Tân Đông Hiệp; Phường Thuận An; Phường Thuận Giao; Phường Bình Hòa; Phường Lái Thiêu; Phường An Phú.
19	3	Phòng Giao dịch số 19	Thành phố Bến Cát Huyện Dầu Tiếng Huyện Bàu Bàng	KBNN Bàu Bàng	Phường Phú An; Phường Tây Nam; Phường Long Nguyên; Phường Bến Cát; Phường Chánh Phú Hòa; Phường Thới Hòa; Phường Hòa Lợi; Xã Trừ Văn Thố; Xã Bàu Bàng; Xã Minh Thạnh; Xã Long Hòa; Xã Dầu Tiếng; Xã Thanh An.
20	4	Phòng Giao dịch số 20	Thành phố Tân Uyên Huyện Phú Giáo Huyện Bắc Tân Uyên	KBNN Bắc Tân Uyên	Phường Vĩnh Tân; Phường Tân Uyên; Phường Tân Hiệp; Phường Tân Khánh; Phường Bình Cơ; Xã Bắc Tân Uyên; Xã Thường Tân; Xã An Long; Xã Phước Thành; Xã Phước Hòa; Xã Phú Giáo.

Lu